

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1516 /QLB-VPTCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

V/v mời gửi báo giá khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên khoa nữ và khám nghề, nặng nhọc độc hại nguy hiểm năm 2026.

Kính gửi:

- Các Bệnh viện;
- Các Phòng khám đa khoa.

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam gửi tới Quý Bệnh viện, Phòng khám lời chào trân trọng!

Hiện tại Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam dự kiến khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên khoa nữ và khám nghề, nặng nhọc độc hại nguy hiểm năm 2026, (nội dung danh mục khám tại file đính kèm).

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam kính đề nghị các Bệnh viện, Phòng khám đang hoạt động trong lĩnh vực khám, chữa bệnh (Trên địa bàn thành phố Hà Nội), cung cấp báo giá cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam. Cụ thể như sau:

1. Thời gian thực hiện : Thực hiện 2 đợt/năm

- Đợt 1: Dự kiến tháng 5-6 (khám sức khỏe định kỳ và chuyên khoa nữ theo phụ lục 1 và 2 đính kèm);
- Đợt 2: Dự kiến tháng 10-11 (khám nghề, nặng nhọc, độc hại nguy hiểm, danh mục khám như đợt 1).

2. Địa điểm khám :

- Khu vực miền Bắc : Khám tại Trụ sở Tổng công ty (thực hiện khám đợt 1 và 2);
- Khu vực miền Trung, miền Nam : Khám tại Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh (thực hiện khám đợt 2).

Kính mong các Bệnh viện, Phòng khám gửi báo giá (có thời hạn hiệu lực) trước 14 giờ 00 ngày 04/3/2026 theo địa chỉ: Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam - Công ty TNHH, số 6/200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội.

Liên hệ: **Nguyễn Thị Minh Châm - Số điện thoại: 0947531228.**

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- Chánh VP (để b/c);
- Lưu VT, VPTCT.

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Phụ lục I

**NỘI DUNG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN NĂM 2026**

(Đính kèm Công văn số **1516**/QLB-VPTCT ngày 25 tháng 02 năm 2026)

STT	NỘI DUNG	
I	Danh mục khám lâm sàng, Siêu âm, Điện tim, X Quang	
1	Khám tổng quát: Khám Nội, TMH, RHM, Mắt, Da liễu, Ngoại, Tổng kết hồ sơ, kết luận, Phân loại, tư vấn sức khoẻ.	
2	Siêu âm bụng tổng quát: Gan, mật, lách, tụy, thận, niệu quản, bàng quang, tử cung "F", Tiền liệt tuyến "M"	Phát hiện các bệnh lý của các cơ quan như: gan nhiễm mỡ, viêm gan mãn tính, xơ gan, ung thư gan, u tụy, sỏi thận
3	Điện tim 12 cần	Đánh giá nhịp tim, theo dõi bệnh lý về tim mạch
4	Chụp X.quang tim phổi thẳng (Kỹ thuật số)	Phát hiện các bệnh lý của phổi như: viêm phế quản, viêm phổi, lao phổi, u phổi...
II	Danh mục xét nghiệm	
1	Tổng phân tích máu 18 chỉ số (Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu...)	Chẩn đoán các bệnh lý về máu như: Thiếu máu, thiếu sắt, ung thư trong máu
2	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy bán tự động)	Đánh giá tình trạng viêm nhiễm hệ tiết niệu, bệnh lý về thận, suy thận, đái tháo đường
3	Glucose máu (Đường máu)	Đánh giá lượng đường trong máu, đánh giá bệnh lý đái tháo đường
	HbA1C / Đánh giá giá khả năng điều hòa đường huyết cơ thể trong 03 tháng gần nhất.	Chẩn đoán đái tháo đường.
4	<i>Mỡ máu 2 thành phần và chỉ số mỡ tốt, xấu</i>	
	Triglycerid	Đánh giá tình trạng rối loạn mỡ máu
	Cholesterol	
	LDL Cholesterol	
	HDL Cholesterol	
5	<i>Men gan 3 chỉ số</i>	
	AST (SGOT)	Chức năng gan : Đánh giá hoạt động của chức năng gan, các bất thường bệnh lý về gan.
	ALT (SGPT)	
	GGT	Đánh giá độc tố gan
6	Acid Uric (Chẩn đoán bệnh Goute)	Đánh giá nguy cơ mắc bệnh bệnh Gout



VATM

7	Chức năng thận Ure	Chức năng thận: Chẩn đoán bệnh lý về thận như: Suy thận, viêm cầu thận...
	Creatinin	
8	Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư Tiền liệt tuyến (PSA Total)	Tầm soát sớm tế bào ung thư tiền liệt tuyến.
9	Xác định vi khuẩn Dạ dày: H.Pylori IgM	Vi khuẩn gây viêm loét Dạ dày.
10	CK- MB, Troponin T hs	Kiểm tra bệnh lý mạch vành cấp, dự đoán nguy cơ tim mạch
11	NT- ProBNP:	Đánh giá nguy cơ suy tim
12	Siêu âm Tim	Phát hiện các bệnh lý tim mạch như : hẹp van tim, hở van tim, các dị dạng tim bẩm sinh...

Phụ lục II
NỘI DUNG KHÁM SỨC KHỎE CHUYÊN KHOA NỮ NĂM 2026
(Đính kèm Công văn số **1516**/QLB-VPTCT ngày 25 tháng 02 năm 2026)

STT	. NỘI DUNG	
1	Khám sản phụ khoa, Khám Vú	Chẩn đoán tình trạng viêm nhiễm phụ khoa, Phát hiện các bệnh lý Vú
2	Soi tươi dịch âm đạo	
3	Xét nghiệm tế bào học áp nhuộm thường quy (tế bào cổ tử cung) (Papanicolau)	Phát hiện ung thư cổ tử cung.
4	Nội soi cổ tử cung	Phát hiện bất thường tại tử cung
5	Siêu âm tuyến giáp	Phát hiện các bệnh lý của tuyến giáp như: nang tuyến giáp, bướu giáp nhân, ung thư tuyến giáp, viêm tuyến giáp tự miễn, cường giáp...
6	Siêu âm vú:	Phát hiện các bệnh lý vú mạch như : nang, nhân xơ , áp xe vú, ung thư tuyến vú...
7	Đo loãng xương 3 vị trí	
8	Chức năng tuyến giáp (TSH, T3, T4)	Đánh giá chức năng tuyến giáp
9	Calci trong máu: Calci huyết, Calci Ion	Đánh giá thiếu hụt calci trong máu, yếu tố dẫn tới thưa xương, loãng xương.
10	Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư Buồng trứng (CA-125)	Tầm soát sớm tế bào ung thư buồng trứng
11	Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư Vú (CA-153)	Tầm soát sớm tế bào Vú
12	TG	Tầm soát ung thư tuyến giáp thể nhú
13	HPV Genotype PCR hệ thống tự động (3 năm làm 1 lần)	Kiểm tra nhiễm virus HPV các type nguy cơ cao gây ung thư cổ tử cung như : type 14,16,18 ...

VATM

